TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG** **TỈNH ĐIỆN BIÊN** Bản án số: 36/2021/HS-ST Ngày 02/4/2021	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Trung Hoàn.

2. Ông Tòng Văn Quân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cà Thị Phương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tham gia phiên tòa: Ông Tòng Văn Bình, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Sủng A N (tên gọi khác: không), sinh năm 1994 tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản H, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sủng Xìa C, sinh năm: 1955 và bà Sùng Thị V, sinh năm: 1961; Sống chung như vợ chồng với chị Chá Thị K, sinh năm 2003 và có 01 con tên là Sủng Phương N, sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ ngày 15/01/2021 đến 18/01/2021; Tạm giam từ ngày 18/01/2021 đến nay. Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ sáng ngày 15/01/2021, Sủng A N đi bộ từ nhà tại bản H, xã P đến nhà bố đẻ ở cùng bản để lấy thuốc về cho con uống. Trên đường đi, N gặp một người đàn ông dân tộc Thái (không rõ tên, địa chỉ) qua trao đổi N mua của

người đàn ông đó 24 viên ma túy tổng hợp với giá 100.000 đồng và 01 bao thóc (không trao đổi cụ thể bao thốc bao nhiêu kg). Sau khi mua được ma túy N dẫn người đàn ông này về nhà ngồi sưởi ấm cạnh bếp lửa một lúc rồi người đó ra về, trước khi ra về người đó cho N 01 tép Heroine và nói tặng cho N, hẹn 2 -3 ngày sau sẽ quay lại để lấy bao thóc. Sau khi người đàn ông dân tộc Thái về, N lấy ra 02 viên ma túy tổng hợp sử dụng hết, còn lại 22 viên và 01 tép Heroine, N cất vào túi quần bên phải mặc trên người. Mục đích N cất giấu số ma túy trên để sử dụng dần và ai hỏi mua sẽ bán. Đến 12 giờ 40 phút cùng ngày, N đang ở nhà thì có 2 người đàn ông lạ mặt đến hỏi mua ma túy, Sủng A N đã bán cho 2 người này 02 viên ma túy tổng hợp với giá 100.000 đồng. Sau khi bán mua xong thấy lực lượng công an đến nhà, hai người đàn ông vừa mua ma túy xong đã bỏ chạy vào rừng, còn N thì bị bắt. Khi bị bắt, tổ công tác thu giữ của Sủng A N 01 túi nilon màu hồng bên trong có 20 viên nén màu hồng, 01 gói bột trắng và 100.000 đồng tiền mặt.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy ngày 15/01/2021 xác định: số viên nén màu hồng thu giữ của Sủng A N có khối lượng là 02 gam trích 0,2 gam gửi giám định; chất bột màu trắng đục khối lượng 0,09 gam trích 0,05 gam gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 159/GĐ-PC09 ngày 22/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy loại Heroine; Mẫu viên nén màu hồng là ma túy loại Methamphetamine. Heroine và Methamphetamine là chất ma túy thuộc danh mục các chất ma túy quy định tại Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Quá trình điều tra Sủng A N khai mua ma túy của một người đàn ông dân tộc Thái và bán ma túy cho hai người lạ mặt, không rõ tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được.

Cáo trạng số: 15/CT-VKS-ĐBĐ ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Sủng A N về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Sủng A N cả về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Sủng A Nọ từ 36 tháng đến 42 tháng tù; áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu, tiêu hủy 1,8 gam Methamphetamine và 0,04 gam Heroine còn lại sau giám định; Trả

lại cho bị cáo số tiền 100.000đ; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo Sủng A N thấy rằng: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ là 02 gam Methamphetamine và 0,09 gam Heroine, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: bị cáo Sủng A N là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; nhận thức rõ hành vi mua ma túy về sử dụng và bán lẻ là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Khối lượng chất ma túy sau khi sử dụng còn lại có mục đích bán được xác định là 02 gam Methamphetamine và 0,09 gam Heroine (tổng cộng hai chất ma túy là 2,09gam) nên Viện kiểm sát nhân nhân huyện Điện Biên Đông truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: *" Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

[2] Xét tính chất hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Xét thấy, bản thân bị cáo đua đòi bạn bè nên mới nghiện chất ma túy, hành vi này của bị cáo không những tự hủy hoại sức khỏe cá nhân mà còn tiếp tay cho tệ nạn nghiện chất ma túy, gây suy kiệt giống nòi, làm mất trật tự trị an xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng, cần xử lý nghiêm minh làm bài học răn đe, cảnh tỉnh chung.

Bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh ra lớn lên trong gia đình thuần nông, đã được học hết lớp 9/12 nên so với trình độ dân trí tại địa bàn, bị cáo nhận thức được tính chất nguy hiểm của hành vi; bản thân bị cáo tuy chưa đăng ký kết hôn nhưng bị cáo cũng đang thực hiện nghĩa vụ của người chồng, người cha khi đang sống chung như vợ chồng với chị Chá Thị K và đã có 01 con chung cần phải chăm lo cho gia đình và làm gương cho con cái. Thế nhưng bị cáo không thoát khỏi cám giỗ của chất gây nghiện nên phạm tội như ngày hôm nay. Bị cáo sẽ phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi mà mình đã thực hiện.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy

định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử, xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục đồng thời để răn đe, giáo dục phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo còn có thể bị phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xét thấy bản thân bị cáo nghiện chất ma túy, gia đình thuộc hộ nghèo nên khó có điều kiện để thi hành án nên, vì vậy không áp dụng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[4] Về vật chứng vụ án:

1,8 gam Methamphetamine và 0,04 gam Heroine còn lại sau giám định là những chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 100.000đ tuy bị cáo khai nhận là tiền do bán ma túy mà có, tuy nhiên ngoài lời khai nhận của bị cáo không có tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh đó là tiền do phạm tội mà có, nên Hội đồng xét xử xét thấy. Căn cứ vào Điều 98 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về án phí: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số (dân tộc Mông), đang cư trú tại xã Pu Nhi, huyện Điện Biên Đông (là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn). Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7]. Về các vấn đề khác trong vụ án: Quá trình điều tra Sủng A N khai mua ma túy của một người đàn ông dân tộc Thái và bán ma túy cho hai người lạ mặt. Do Sủng A N không rõ tên, tuổi, địa chỉ của 3 người này nên chưa điều tra làm rõ được. Hội đồng xét xử không đề cập đến trong vụ án này.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 98; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14.

1. Tuyên bố: Bị cáo Sủng A N (tên gọi khác: không) phạm tội:*"Mua bán trái phép chất ma túy"*: Xử phạt bị cáo Sủng A N 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 15/01/2021).

2. Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 1,8 gam Methamphetamine và 0,04 gam Heroine (đã trừ giám định).

- Trả lại cho bị cáo Sủng A N số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 16 giờ 30 phút ngày 17/3/2021 giữa cơ quan Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ.

3. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sủng A N.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 02/4/2021)./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Nhà tạm giữ C.A huyện Đ;
- Phòng NVHS CA huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga